

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị D, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký NKTT: Bản Ch M, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú hiện nay: Bản N Đ, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Anh Ngân Văn Tr, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản Ch M, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị D, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký NKTT: Bản Ch M, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú hiện nay: Bản N Đ, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Anh Ngân Văn Tr, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản Chòm M, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên là Ngân Thảo L, sinh ngày 30/6/2016 cho anh Ngân Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ngân Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ngân Thị D và anh Ngân Văn Tr thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Ngân Thị D và anh Ngân Văn Tr thỏa thuận, chị D chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002304 ngày 30/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Con Cuông;
- Đường sự;
- UBND xã Mậu Đức;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- VKSND huyện Con Cuông;
- Đường sự;
- UBND xã Mậu Đức;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Lợi

